

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: 8094 /UBND-KGVX
V/v tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư ngân sách
Trung ương giai đoạn 2026 – 2030 lĩnh vực
khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 17 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Công văn số 19028/BTC-KTN ngày 06 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2026-2030 lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ danh mục nhiệm vụ/dự án về lĩnh vực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có nhu cầu sử dụng nguồn vốn đầu tư ngân sách Trung ương giai đoạn 2026 – 2030, cụ thể như sau:

- Tổng kinh phí nhiệm vụ, dự án đầu tư công cho lĩnh vực Chuyển đổi số giai đoạn 2026 -2030: **3.175.057 triệu đồng**.

- Tổng kinh phí nhiệm vụ, dự án đầu tư công cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026 -2030: **530.000 triệu đồng**.

(Có Phụ lục chi tiết gửi kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai kính báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, cho ý kiến đề địa phương hoàn thiện gửi Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCTTT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PCT Lâm Hải Giang;
- Các sở: KHCHN, TC, NNMT, GDĐT, VHNTDL;
- CVP, PVT TH, PVP VX;
- Lưu: VT, T5, V3, V9

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang



Phụ lục 1
ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG ĐỐI VỚI LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Công văn số 8094 /UBND-KGVX ngày 17 /12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Mục tiêu, quy mô của dự án	Dự kiến kết quả đầu ra, dự kiến hiệu quả đạt được	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí thực hiện dự án		Nhu cầu kinh phí hỗ trợ từ NSTW năm 2026
					Tổng số	Trong đó: NSTW	
	TỔNG				3.207.807	3.175.057	1.120.537
1	Triển khai đầu tư phòng thí nghiệm bán dẫn dùng chung	Đầu tư Phòng thí nghiệm Thiết kế và Nguyên mẫu vi mạch và Phòng thí nghiệm Kiểm thử và đánh giá vi mạch (Công văn số 5466/UBND-NCVX ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh về giao nhiệm vụ lập "Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án :Triển khai đầu tư phòng thí nghiệm bán dẫn dùng chung".)	Nhằm phục vụ đào tạo, nghiên cứu liên quan đến thiết kế vi mạch, đóng gói, kiểm thử.	2026 -2030	120.000	100.000	50.000
2	Triển khai đề án STEM	Quyết định số 2313/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước khi sáp nhập) phê duyệt “Đề án phát triển giáo dục STEM trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2025-2030”; Quyết định số 342-QĐ/TU ngày 03/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phê duyệt nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án chuyển đổi số trong Đảng	Triển khai thực hiện Đề án cho các trường phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Gia Lai	2026 -2030	464.670	451.920	205.030

3	Dự án Triển khai đo đạc và số hóa cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Gia Lai	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống bản đồ địa chính và cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý đất đai thống nhất toàn tỉnh theo quy định; Hiện đại hóa hệ thống quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai.	Đo đạc, chỉnh lý, lập bản đồ địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đồng bộ với công tác lập bản đồ địa chính để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản trên đất trên địa bàn 135 xã. Với nhiệm vụ và khối lượng công việc dự kiến:(1) Xây dựng mạng lưới tọa độ địa chính;(2) Đo đạc lập bản đồ địa chính (bao gồm các tỷ lệ).(3) Đo đạc lập lại bản đồ địa chính (do bản đồ địa chính đã được lập quá lâu, cũ và rách nát và biến động lớn) và Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính (đối với khu vực có biến động). (4) Lập Phiếu kết quả đo đạc xác nhận hiện trạng thửa đất theo bản đồ địa chính và hướng dẫn người sử dụng đất kê khai đăng ký đất đai.(5) Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu địa chính đối với trường hợp thực hiện đồng bộ đo đạc lập bản đồ địa chính cho 135 xã, phường, thị trấn.(6) Cập nhật, chỉnh lý, biên tập cơ sở dữ liệu theo địa giới hành chính hai cấp mới.	2026 -2030	1.700.000	1.700.000	574.000
---	--	---	--	------------	-----------	-----------	---------

4	Nghiên cứu, triển khai hệ thống giám sát rừng thông minh dựa trên thiết bị bay không người lái và công nghệ số	Hiện tại có 30 đơn vị gồm (23 Hạt KL, 03 Đội KLCĐ và PCCCR và 04 Phòng nghiệp vụ). Hiện tại có 02 máy, còn thiếu 28 đơn vị chưa có trang bị thiết bị bay không người lái (mỗi cái giá 665,5 triệu đồng). Giám sát trên diện rộng, nhanh chóng: Drone có thể bao quát hàng trăm ha rừng chỉ trong vài giờ, thay vì nhiều ngày đi bộ kiểm tra. Cung cấp hình ảnh, video trực quan, độ phân giải cao: Giúp phát hiện sớm các điểm nóng về phá rừng, cháy rừng, khai thác trái phép Tích hợp GPS và bản đồ số: Xác định chính xác vị trí xảy ra sự cố, thuận lợi cho việc điều động lực lượng ứng cứu. Ứng dụng trong PCCCR: Drone gắn camera hồng ngoại có thể phát hiện nhiệt, cảnh báo sớm nguy cơ cháy rừng. Hỗ trợ điều tra, kiểm kê rừng và theo dõi diễn biến rừng hàng năm: Bổ sung số liệu chính xác về diện tích rừng, tình trạng che phủ, sinh trưởng rừng trồng. Minh bạch hóa dữ liệu: Hình ảnh, video từ UAV là bằng chứng khách quan, có thể dùng trong báo cáo, kiểm tra, hoặc tranh chấp pháp lý.	Thiết bị máy bay không người lái	2026	18.634	18.634	18.634
---	---	--	----------------------------------	------	--------	--------	--------

5	Xây dựng Bảo tàng số - Bảo tàng Quang Trung phục vụ bảo tồn và phát huy giá trị di sản	Xây dựng mô hình "Bảo tàng số", ứng dụng đồng bộ và hiệu quả công nghệ hiện đại nhằm đổi mới toàn diện hoạt động trưng bày, giáo dục, tuyên truyền và quảng bá. Thông qua đó, tạo ra sản phẩm dịch vụ du lịch số phong phú, hấp dẫn, góp phần phát huy giá trị di sản văn hóa, đồng thời đưa Bảo tàng Quang Trung trở thành một điểm đến thông minh, có sức cạnh tranh cao.	Bảo tàng Quang Trung đặt mục tiêu đến năm 2030 sẽ trở thành một "Bảo tàng số" trong việc ứng dụng công nghệ để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Khi đó, bảo tàng không còn là một không gian trưng bày tĩnh, mà là 11 một môi trường học tập, khám phá sống động. Lịch sử hào hùng của triều đại Tây Sơn và cuộc đời của người Anh hùng áo vải Quang Trung – Nguyễn Huệ sẽ được tái hiện một cách chân thực, sống động và hấp dẫn thông qua các công nghệ trình chiếu 3D Mapping, thực tế ảo (VR/AR) và các ứng dụng tương tác đa phương tiện. Mục tiêu cao nhất là biến di sản thành nguồn tri thức và là nguồn cảm hứng mạnh mẽ, khơi dậy lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc cho mọi thế hệ, đặc biệt là thế hệ trẻ, kết nối quá khứ vinh quang với tương lai phát triển của đất nước. Đề án tập trung vào toàn bộ hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể gắn liền với triều đại Tây Sơn và Hoàng đế Quang Trung. Phạm vi này bao gồm việc số hoá, nghiên cứu và diễn giải các di sản vật thể, tiêu biểu là 850 tư liệu hiện vật tiêu biểu đang trưng bày (như ấn tín, sắc phong, vũ khí, tiền kim loại) và 250 tài liệu khoa học phụ (bản đồ, tranh, ảnh...). Đồng thời, đề án cũng tập trung tái hiện các giá trị di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc như Nhạc võ Tây Sơn, võ thuật cổ truyền và các sự kiện lịch sử trọng đại như trận Rạch Gầm – Xoài Mút, trận Ngọc Hồi – Đống Đa.	2026 -2030	50.225	50.225	36.175
---	--	---	---	------------	--------	--------	--------

6	Triển khai trung tâm an ninh mạng tỉnh gia lai	Mục tiêu của Dự án là thiết lập Trung tâm An ninh mạng tỉnh Gia Lai như một cơ sở trọng yếu trong hoạt động chỉ huy, điều hành và tác chiến số của lực lượng Công an tỉnh. Dự án hướng tới kiến tạo một nền tảng công nghệ hiện đại, chủ động, đồng bộ và có tính bảo mật cao, nhằm nâng cao toàn diện năng lực bảo đảm an ninh, an toàn không gian mạng. Theo đó, Trung tâm sẽ cung cấp sự hỗ trợ hiệu quả cho công tác phòng ngừa, phát hiện, truy vết và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật. góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh mạng, bảo đảm an ninh chủ quyền số quốc gia và duy trì trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.	1. Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và Sở chỉ huy trung tâm (Infrastructure & Command) Xây dựng và hoàn thiện Phòng Điều hành trung tâm (Command Center) và Phòng Máy chủ (Data Center). Hạng mục này bao gồm việc thiết lập các hệ thống cơ điện (điện nguồn, làm mát, chống sét, PCCC...) và kiểm soát an ninh vật lý theo tiêu chuẩn quốc tế. 2. Trang bị hệ thống giám sát và phản ứng an toàn thông tin tự động (Monitoring & Response) Triển khai bộ giải pháp công nghệ giám sát chuyên sâu bao gồm: Hệ thống quản lý sự kiện an ninh (SIEM), Hệ thống điều phối và tự động hóa phản ứng (SOAR) và Hệ thống bảo vệ thiết bị đầu cuối (EDR). 3. Xây dựng hệ thống thu thập và chia sẻ tình báo môi đe dọa (Threat Intelligence) Đầu tư Nền tảng chia sẻ thông tin tình báo (TIP) nhằm thu thập, chuẩn hóa và phân tích dữ liệu về các mã độc, lỗ hổng bảo mật và các nhóm tin tặc từ đa nguồn (trong nước và quốc tế). Hệ thống này hỗ trợ đơn vị chuyển đổi từ trạng thái phản ứng bị động sang chủ động trong việc nhận diện và ngăn chặn sớm các chiến dịch tấn công có chủ đích (APT). 4. Triển khai hệ thống trinh sát và phân tích dữ liệu nguồn mở (OSINT) Trang bị Hệ thống phân tích dữ liệu nguồn mở (OSINT) với khả năng tự động rà quét, thu thập và xử lý thông tin từ không gian mạng công cộng (mạng xã hội,	2026-2028	132.000	132.000	100.000
---	--	---	---	-----------	---------	---------	---------

			diễn đàn, trang tin điện tử). Mục tiêu của hệ thống này là nhằm nắm bắt kịp thời các luồng dư luận, phát hiện sớm thông tin sai lệch và tin giả, cùng với các dấu hiệu tiềm ẩn xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, từ đó hỗ trợ hiệu quả công tác điều tra và xử lý. 5. Thiết lập nền tảng điều hành tác chiến tập trung và liên thông dữ liệu (Integration & Command) Xây dựng Nền tảng hợp nhất (Unified Platform) để tích hợp toàn bộ dữ liệu từ 04 hợp phần nêu trên về một giao diện điều hành duy nhất. Hệ thống này hoạt động như một trung tâm chỉ huy chiến lược, bảo đảm kết nối dữ liệu thông suốt và an toàn với Trung tâm An ninh mạng Quốc gia, đồng thời hỗ trợ Lãnh đạo đưa ra các quyết định chính xác và kịp thời trong các tình huống tác chiến số.				
--	--	--	---	--	--	--	--

7	Dự án triển khai trường học số, trường học thông minh	Triển khai thực hiện Đề án cho các trường mầm non, phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Gia Lai Nâng cao hiệu quả quản lý, minh bạch thông tin, tăng khả năng tương tác giữa Sở, nhà trường, giáo viên, học sinh, phụ huynh. Phát triển môi trường giáo dục số, thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, hướng đến hệ sinh thái giáo dục mở và học tập suốt đời. -Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của các đơn vị giáo dục trên địa bàn tỉnh, nâng cao hiệu quả và hiệu lực quản lý nhà nước của các cấp chính quyền. Đảm bảo liên thông với các hệ thống của UBND và các hệ thống của Bộ giáo dục và đào tạo.	Trong công tác quản lý điều hành: triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục thống nhất: dữ liệu học sinh, giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kết quả học tập, kiểm tra đánh giá; Xây dựng hệ thống báo cáo điều hành (Dashboard) quản lý giáo dục thông minh, hỗ trợ công tác quản lý, ra quyết định. 100% các trường học phổ thông đảm bảo dữ liệu hồ sơ gốc kết nối trong ngành. 100% trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông đạt chuyển đổi số mức độ 3 về quản lý học và thi trực tuyến. 100% các trường học đạt chuyển đổi số mức độ 3 về quản trị. Khai thác và lưu trữ dữ liệu ngành tập trung, đồng bộ phục vụ điều hành tác nghiệp. -Tổng hợp báo cáo và đồng bộ với hệ thống CSDL của Bộ GD&ĐT. -Quản lý dữ liệu tập trung, thống nhất và liên thông với các hệ thống quản lý nhà trường đang triển khai trên địa bàn toàn tỉnh. -Đưa ra các chỉ đạo kịp thời từ việc nắm bắt và khai thác các dữ liệu tập trung. - Kết nối dữ liệu công dân xây dựng hồ sơ gốc đảm bảo dữ liệu đúng đủ sạch sống. - Trục quản lý chia sẻ dữ liệu với các nền tảng khác - Cung cấp nền tảng hỗ trợ hoạt động điều hành công việc và tổ chức học thi trực tuyến	2026 - 2030	361.139	361.139	68.349
---	---	---	--	-------------	---------	---------	--------

			- Hệ thống Kho dữ liệu số, bài giảng điện tử cung cấp công cụ giúp nhà trường, giáo viên các cấp Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở (THCS) và Trung học phổ thông (THPT), GDNN-GDTX được thực hiện lưu trữ, tạo mới bài giảng, dữ liệu số - Số hóa quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao trong ngành giáo dục (tuyển sinh trực tuyến, học bạ số)				
--	--	--	---	--	--	--	--

Phụ lục 2
ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
GIẢI ĐOẠN 2026 -2030

(Kèm theo Công văn số /UBND-KGVX ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư		Nhu cầu kinh phí hỗ trợ từ NSTW năm 2026	Sự phù hợp với nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 57-NQ/TW	Dự kiến kết quả đầu ra, dự kiến hiệu quả đạt được
			Tổng số	Trong đó: NSTW			
	TỔNG SỐ		530.000	530.000	5.000		
1	Dự án xây dựng phòng thí nghiệm trọng điểm về công nghệ sinh học	2026 - 2030	50.000	50.000	5.000	Kế hoạch số 1280/KH-UBND ngày 12/04/2024 của UBND tỉnh Bình Định	Các sản phẩm dự kiến từ kết quả nghiên cứu ứng dụng của Dự án: - Phân bón sinh học nano; thuốc trừ sâu sinh học nano - Chế phẩm nono Xử lý ao nuôi trồng thủy sản, chất thải rắn hữu cơ sinh hoạt - Hoạt chất sinh học nano trong bảo quản thực phẩm - Hoạt chất sinh học trích ly từ dược liệu sử dụng enzyme

2	Dự án "Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng Khoa học Công nghệ vũ trụ theo chiến lược phát triển Khoa học Công nghệ vũ trụ Việt Nam đến năm 2030 của Chính phủ".	2026 - 2030	480.000	480.000	0	Mục tiêu của Dự án là hình Trung tâm ĐMST tỉnh Gia Lai có quy mô hoạt động mang tính chất khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên với nội dung xây dựng và vận hành một đầu mối hỗ trợ đổi mới sáng tạo đồng bộ, trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo của tỉnh, liên kết và tham gia mạng lưới các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo trong nước cũng như thế giới; là nơi hội tụ ý tưởng sáng tạo, nhân lực chất lượng cao và nguồn vốn đầu tư cho công nghệ mới, góp phần hoàn thiện cơ chế chính sách thúc đẩy hệ sinh thái ĐMST của tỉnh. - Xây dựng cơ sở hạ tầng Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vũ trụ tại Quy Nhơn với diện tích khoảng 1.800 m², bao gồm các khu vực chức năng như văn phòng, phòng thí nghiệm, khu vực đào tạo, và khu vực chế tạo... là cơ sở chính để triển khai các hoạt động đào tạo, chuyển giao công nghệ; - Một bộ Tầm phản xạ góc sẽ được lắp đặt để hỗ trợ hiệu chuẩn tín hiệu radar khẩu độ tổng hợp cho vệ tinh LOTUSat-1; - Một trạm thiên văn vô tuyến sẽ được triển khai tại vùng đồi cao, ít nhiễu sóng như núi Vũng Chua, Xuân Vân hoặc núi Bà Hoả...; - Đài thiên văn hiện có tại Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo với tổng diện tích sàn khoảng 864 m² sẽ được cải tạo để nâng cấp hệ thống quan sát thiên văn với hệ kính 0,6m, cải tạo tòa nhà điều khiển, mái vòm, và hệ thống điện, mạng, đảm bảo khả năng vận hành trong mọi điều kiện thời tiết;- Đầu tư một Trung tâm chế tạo tập trung phát triển các thiết bị nhiệm vụ quang học và linh kiện công nghệ cao, phục vụ các dự án không gian quốc gia;- Các hạng mục hạ tầng khác bao gồm việc lắp đặt hệ thống máy tính hiệu năng cao và thiết bị lưu trữ dữ liệu để xử lý dữ liệu không gian, cùng với các thiết bị trình chiếu hỗ trợ đào tạo và trình bày dữ liệu thiên văn. Hệ thống đường nội bộ, điện, và mạng tổng thể cũng sẽ được xây dựng để kết nối toàn bộ hệ thống, đảm bảo hoạt động hiệu quả và ổn định;- Đào tạo và phát triển nhân lực là một trong những nội dung trọng tâm của dự án, nhằm xây dựng đội ngũ chuyên gia công nghệ vũ trụ đáp ứng nhu cầu phát triển của khu vực và cả nước, thực hiện mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đào tạo được thiết kế đồng bộ với tiến độ triển khai thiết bị, đảm bảo tính thực tiễn và hiệu quả, với các chương trình ngắn hạn, trung hạn, và hợp tác quốc tế.
---	--	-------------	---------	---------	---	---